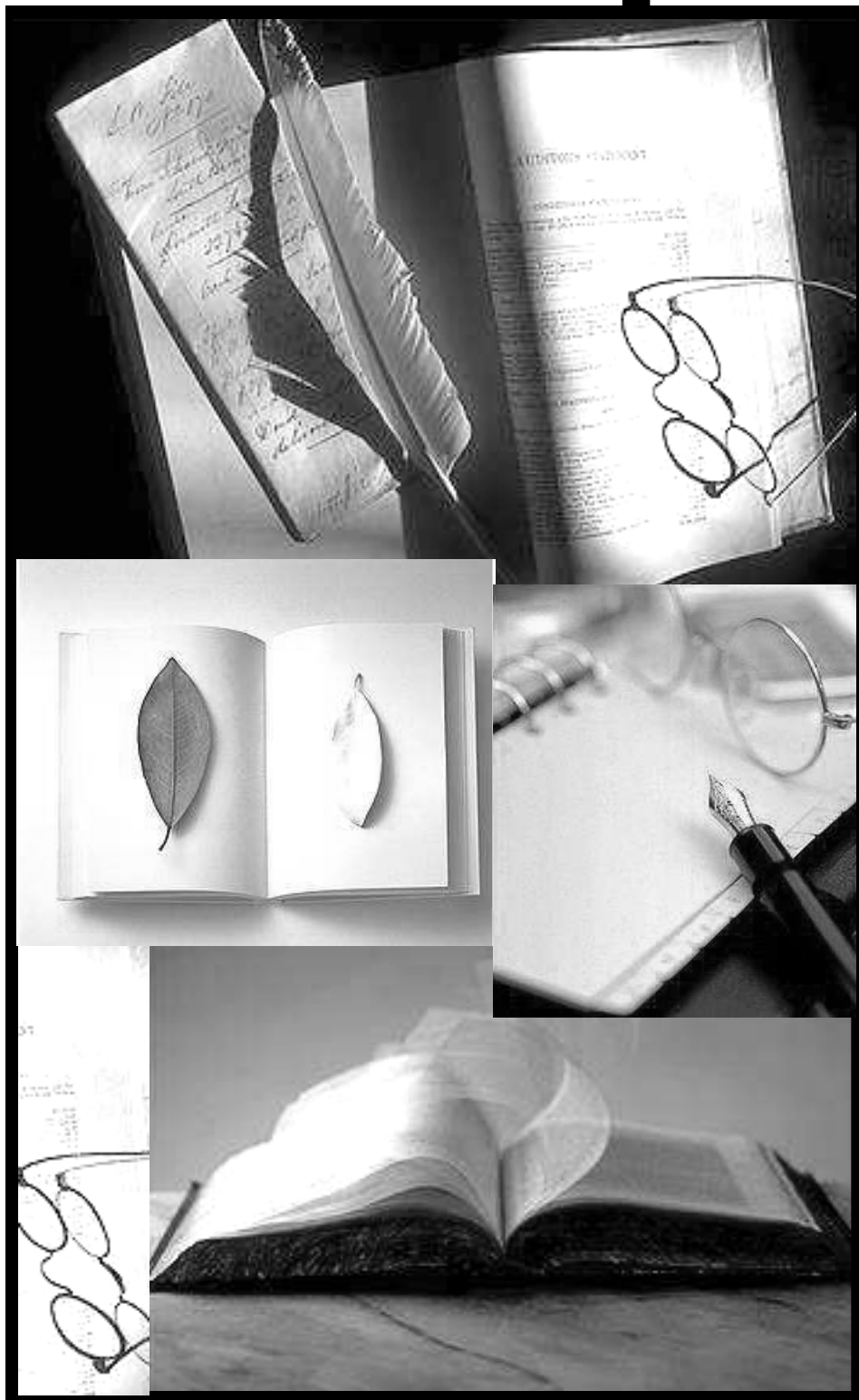


TẢN MẠN VỀ văn học và phê bình

BIÊN KHẢO

VĂN HỌC

Chuy Sước



*Giọt nước soi trên tay không cùng
màu sóng biển*

*Biển mặt mồn sôi sục biết bao nhiêu
(Bằng Việt)*

Những chiều mưa tháng bảy lê thê.
Người thiếu phụ lại ầu ơ ru con theo tiếng
mưa rơi

*Trời mưa bong bóng phập phồng
Mẹ đi lấy chồng con ở với ai*

Lời ru ngân ngẩn nước mắt cứ quanh
quẩn suốt tuổi thơ của tôi mỗi năm khi
mưa Ngâu về. Những giọt nước mắt của
Ngư Lang và Chức Nữ, huyền thoại một
thời để nhớ để thương. Không biết ai là
người đầu tiên đã thêu đã dệt huyền
thoại đầy thơ mộng mà đắm nước mắt
này. Nhưng với tôi, một người đã giam
mình trong lâu đài khoa học đầy cổ kính
uy nghi bệ vệ, khô khan và lạnh lẽo này
đã từng xem huyền thoại với chiếc cầu
Ô Thước nhạt nhòa trong làn nước mắt
của mối tình Ngư Lang - Chức Nữ là
khái quát một hiện tượng tự nhiên. Thay
vì mỗi năm lại nao lòng bản khoả, mưa
ơ từ đâu đến, giờ có thể đắm chìm trong
huyền thoại, nếm vị ngọt ngào của giòng
nước mắt và băng khuâng tự hỏi giọt nào
của Ngư Lang, giọt nào của Chức Nữ.
Khái quát một hiện tượng sẽ giúp ta
không phải khắc khoải bận lòng tìm hiểu
khi gặp lại hiện tượng đó. Nếu hôm nay
là một bài phê bình của Trần Mạnh Hảo
về tập truyện của Phạm Thị Hoài thì
ngày mai hẳn sẽ có biết bao nhiêu bài
như thế nữa. Và ngày nối ngày, ta lại
phẫn nộ hay đồng tình, lại lời lẽ tuôn ào
ào như giông bão tháng bảy thay vì đắm

chìm trong thưởng thức.

Văn là gì? Không biết câu hỏi này có làm băn khoăn bao nhiêu cái đầu uyên bác trong lịch sử nhân loại không? Tìm hiểu nó không gì bằng xem người xưa hiểu nó như thế nào. Nghĩa hiện đại ngày nay chỉ là những cành, những ngọn được vun đắp vươn lên từ một cái gốc cổ xưa. Không phải xét lại (mà cũng chẳng có gì phải để xét lại) chữ Văn của chúng ta có gốc từ tiếng Tàu. Điều này sẽ đơn giản vấn đề bao nhiêu, khi không còn phải bận tâm xem người Hy Lạp, La Mã hiểu “litteratura” như thế nào với nỗi ám ảnh trong lòng liệu Đam San, Xinh Nhã có thuộc về “litteratura” không. Kinh sách của người JTrung Hoa để lại ngày nay không gì cổ kính bằng Ngũ Kinh, mà nghĩa của Văn được nhìn nhận tưởng tận không gì bằng Kinh Dịch. Truyện Hệ từ hạ viết: “Vật tương tạp, cố viết Văn. Văn bất đáng cố cát hung sinh yên” (Sự vật giao thoa phức tạp với nhau gọi là Văn. Văn có thích đáng hay không sẽ sinh ra chuyện tốt xấu vậy). Nguyễn Hiến Lê đã không hiểu câu này và ông cho biết Chu Hy không chú giải Văn là gì. Nếu nhìn nhận câu viết này trong bối cảnh của quê, hào thì quả thật khó hiểu; song nếu nhìn nó như một định nghĩa khái niệm Văn thì không cần phải chú thích gì thêm. Sự vật đan dệt giao thoa tương hợp phức tạp với nhau thì gọi là Văn. Đó là tiếng gà gáy nao nao buổi sớm, cánh bướm rập rờn trong phần thông vàng, tia nắng chọt rục lên rồi vụt tắt trong buổi chiều tà, là bảy màu sắc của cầu vồng, là đôi môi ẩm ướt đầm ánh trắng, là những đêm trắng trần trọc day dứt của Dostoevski, là nỗi đau nhân thế của Nguyễn Du, là bài “Hoàng Hạc lâu” cùng “thơ Con Cóc”... Song Kinh Dịch không chỉ dừng lại ở đó, khái niệm Văn còn được giảng thêm: “Văn có thích đáng hay không sẽ sinh ra chuyện tốt xấu”. Như vậy theo người xưa, có loại Văn thích đáng và có loại Văn không thích đáng. Văn thích đáng sẽ đem lại điều tốt, điều lành; còn Văn không thích đáng sẽ đem lại điều xấu, điều dữ. Kinh sách không giải thích cho chúng ta hiểu rõ “thích đáng” là gì. Điều này buộc chúng ta phải dùng tâm để phân biệt, loại Văn nào mang lại điều tốt lành thì

đó là “thích đáng”. Với khái niệm này của Văn, Kinh Dịch không chỉ là một tác phẩm về Triết học mà còn là một tác phẩm Văn học. Cách xây dựng Tượng, Từ trong Kinh Dịch còn cho chúng ta thấy một phương pháp rất gần gũi với Nghệ thuật nói chung và Văn học nói riêng. Đó là sự biểu hiện chủ quan của phản ảnh khách quan. Trước tiên chúng ta phải “quan vật thủ tượng” (quan sát sự vật để thu lấy tượng), đây là quá trình phản ánh khách quan trọng nhận thức của chúng ta; sau đó mới “lập tượng dĩ tận ý” (lập ra tượng để thể hiện hết ý), tức là quá trình biểu hiện chủ quan của phản ảnh khách quan mà ta vừa thu được. Nếu là Văn học thì chúng ta dùng ngôn ngữ để

phép ứng xử văn hóa”.

Phê bình là gì? Câu hỏi này đem đến cho tôi bao nỗi phân vân. Vốn ưa sự khái quát, tôi đã tưởng có thể giải quyết vấn đề “phê bình khách quan” trên toàn phương diện. Càng suy nghĩ tôi càng cảm thấy lạc vào mê hồn trận và không tìm được lối ra. Có lẽ khả năng của tôi giới hạn đến nỗi không thể tìm được lời giải cho một vấn đề muốn tìm hiểu. Trong bế tắc tôi nhớ đến Descartes, nếu vấn đề quá phức tạp thì chia nhỏ ra từng phần và giải quyết từng bước một. Vì vậy tôi sẽ chỉ bàn đến “phê bình mang tính văn học về một tác phẩm văn học”. Tôi sẽ đưa ra định nghĩa trong vài dòng tới. Nhưng có lẽ cần sơ qua trước về cái tên

Người thiếu phụ năm xưa giờ không còn ầu ơ hát ru như
thuở nào nữa. Đứa trẻ đã lớn. Một chiều mưa tháng bảy
người thiếu phụ đó kể cho tôi nghe huyền thoại Ngưu Lang -
Chức Nữ. Bà không chỉ kể huyền thoại về những giọt nước
mưa như những giọt nước mắt mà còn giảng cho tôi nghe
về Ngân Hà, về Thiên Cầu và Hoàng Đạo.

thể hiện “tận ý”, là Âm nhạc thì dùng thanh âm, là Hội họa thì dùng màu sắc... Lời tuyên bố của Phạm Thị Hoài; “Viết như một phép ứng xử” về bản chất như là một định nghĩa về Văn học. “Ứng xử” ở đây không là gì khác ngoài “biểu hiện chủ quan của phản ảnh khách quan”. Song Văn có loại thích đáng, có loại không thích đáng, thì “ứng xử” cũng có loại thích đáng, có loại không thích đáng. Tất cả chúng ta từ khi cất tiếng khóc oe oe chào đời cho đến lúc nhắm mắt xuôi tay dù muốn dù không đều buộc phải hợp quần. Tự nhiên đã gieo cái “gien hợp quần” vào mỗi người chúng ta kể từ “cái đêm mà người ta nói rằng có một con người được tạo bởi từ thai”, như con ong cái kiến? Câu hỏi này cứ lơ lửng trong tôi như vành trăng non đầu tháng không có dấu chấm. Đã sống trong xã hội thì ứng xử thích đáng là ứng xử văn hóa. Do đó theo tôi hiểu, Trần Mạnh Hảo đã giới hạn Văn học bằng một loại Văn thích đáng, và vì vậy mà “Văn học là một

dài lòng thông, nghe không mấy văn hoa này. Với cái tên như vậy, hẳn sẽ tồn tại loại “phê bình không mang tính văn học về một tác phẩm văn học”? Tôi cho là có vô số, ví dụ như loại mà tôi gọi là “phê bình mang tính thương mại”. Đó là loại phê bình căn cứ vào tác phẩm in bao nhiêu bản, dày bao nhiêu trang, giá bán bao nhiêu tiền... Có thể có mối tương quan nào đó giữa Thương mại và Văn học, nhưng với khả năng của mình, tôi không nhìn thấy sự tương đồng giữa giá trị văn chương và giá trị thương mại. Có thể một ngày nào đó tôi sẽ khám phá ra mối tương quan này, nhưng không phải bây giờ. Điều trở trêu, “phê bình mang tính thương mại” này có thể mang rất nhiều đặc điểm khách quan, ví dụ có thể chấp nhận một tiên đề khởi xướng như “giá sách dưới \$10 là giá rẻ”. Ở đây tôi dùng “phê bình khách quan” theo nghĩa đó là những lập luận lôgic được suy ra từ một hệ tiên đề mà mọi người đều phải chấp nhận. Một trong những ví dụ về

“phê bình khách quan” đó là loại phê bình mà tôi gọi là “phê bình ngữ pháp về một tác phẩm văn học”. Ở đây, tiêu chuẩn ngữ pháp đóng vai trò hệ tiên đề mà ta phải thừa nhận. Bây giờ quay lại “phê bình mang tính văn học về một tác phẩm văn học”. Tôi hiểu đó là một tái tạo văn học lại tác phẩm văn học, mang huynh hưởng thẩm định, đem lại cho tác giả và độc giả một cái nhìn tham chiếu. Điều này có nghĩa tác phẩm văn học là đối tượng quan sát của nhà phê bình. Nhà phê bình sẽ quan sát nó để “thủ tượng”, sau đó sẽ “lập tượng dĩ tận ý”. Và như vậy loại phê bình này mang tính chủ quan. Mỗi độc giả khi đọc tác phẩm văn học nào đó thực chất đã làm việc “tái tạo văn học lại tác phẩm văn học”, chỉ có điều nó không được công bố. Như vậy khi đọc một bài phê bình văn học nào đó có nên chăng đòi hỏi tính khách quan, hay công bằng...? Nếu không bằng lòng với bài phê bình nào đó, sao ta không viết một bài phê bình về chính tác phẩm văn học bị phê bình, làm nổi bật những đặc điểm của tác phẩm mà ta cảm thụ được khác với nhà phê bình, để công chúng lại có thêm một cái nhìn nữa để tham chiếu với chính cái nhìn của mình?

Người thiếu phụ năm xưa giờ không còn ầu ơ hát ru như thuở nào nữa. Đứa trẻ đã lớn. Một chiều mưa tháng bảy người thiếu phụ đó kể cho tôi nghe huyền thoại Ngưu Lang - Chức Nữ. Bà không chỉ kể huyền thoại về những giọt nước mưa như những giọt nước mắt mà còn giảng cho tôi nghe về Ngân Hà, về Thiên Cầu và Hoàng Đạo. Sao Vega rực rỡ của chòm Thiên Cầm nằm đối diện với sao Altair lấp lánh của chòm Thiên Ưng qua sông Ngân, cách trái đất chúng ta hàng triệu năm ánh sáng. Cứ tháng bảy hàng năm, trái đất đi vào cung Kiến Thân của vòng Hoàng Đạo và ở vị trí này người ta thấy dường như hai ngôi sao rực rỡ đó xích lại với nhau, trong khi ở mặt đất mưa rơi tầm tã. Một người nào đó đã quan sát hiện tượng này và dệt lên huyền thoại chiếc cầu Ô Thước. Tôi ngồi nghe tiếng mưa rơi và nghe biết bao huyền thoại lấp lánh trên giòng sông tuổi thơ. Người thầy đầu tiên của tôi. Kia một chiếc lá rơi.

[NS]

Thu Hồng

Bàn Tay Hỏi Một Bàn Tay

Tay hỏi tay có nhớ
Ngày đầu vừa quen nhau?
Tay tìm tay bỏ ngõ
Như thương tự thuở nào

Ngón đan từng ngón nhỏ
Đường nét chạy cong cong
Rụt rè tay quấn quít
Như tìm chút thương mong

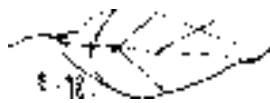
Tay nào viết bài thơ?
Rồi trao tay vội vã
Tay nào nét ngây thơ?
Đọc thơ lòng muôn ngả

Tay hỏi tay có thương?
Khó buồn pha màu ngón
Tay về có sầu vương?
Mấy mùa tình chưa trọn

Tay vuốt một bàn tay
Nghe tình đang dậy sóng
Những ngón tay thon thon
Trời đời trong thơ mộng

Ánh dương đã dần khuất
Tay chợt thấy cô liêu
Tay cầm tay thật chặt
Sôi bóng khói lam chiều

Tay vẫy một bàn tay
Không gian là ngăn cách
Tay với lấy bàn tay
Xót xa đời cách mặt



Trương Nguyễn Thi Thanh

Khoảng Trống

trong tôi có khoảng trống
một khoảng trống vô hình
tôi cố tìm cái lấp
sao vẫn còn rỗng tênh?

gió lao xao ngoài cửa
một ai đó thở than
tôi nằm không quây cựa
tiếng ai khóc bật ngàn

đêm nay trời lạnh quá
ôi bao kẻ không nhà!
sương khuya xào xạc lá
lòng nhớ mẹ, mong cha

ánh đèn đường yếu ớt
một bóng dáng quen quen
tim tôi dường như biết
bỏ ngõ, chẳng cài then

tôi nằm yên mong đợi
tiếng đẩy cửa bước vào
nỗi chờ trông mệt mỏi
nửa lần nữa là bao?

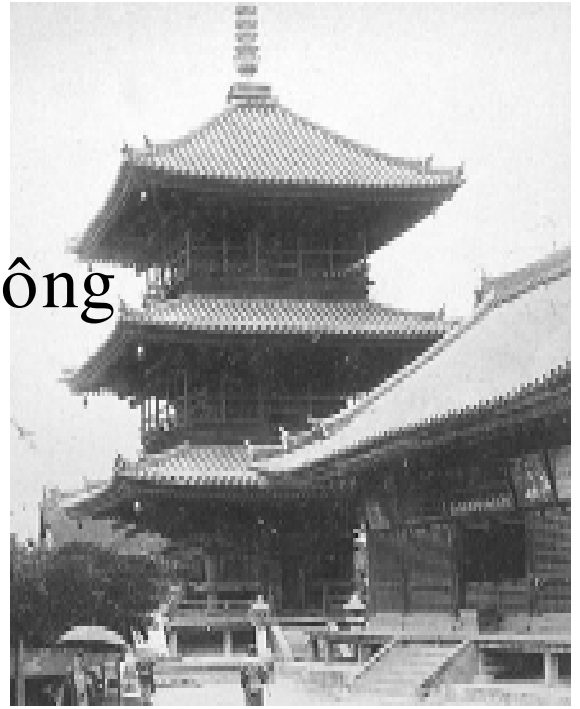
tôi nghe như khoảng trống
gặm nhấm nỗi u sầu
khoảng trống rồi sẽ rộng
trong tôi rầu sẽ đau

nhớ sáng mai thức giấc
khoảng trống sẽ là tôi
tôi sẽ ngồi khóc nấc
tôi mất tôi mất rồi!

haiku

thế giới của
những tâm hồn cảm thông

Đình Yên Thảo



"The rest is silence."

Hamlet - Shakespeare

Khai phá về nền văn hóa phương Đông nói chung, hay nền văn học Nhật bản nói riêng, sẽ là một thiếu sót nếu không nói về thể loại thơ Haiku.

Haiku là một dạng đoản thơ của người Nhật mang tính ẩn dụ và những phép so sánh dùng để diễn đạt một giây phút nội tại nào đó trong tâm hồn. Nó thật ngắn. Nói theo cách nói của người Nhật là ngắn nhất thế giới. Một bài thơ Haiku chỉ gồm ba dòng, chứa đựng những âm tiết nhất định, thường khoảng 17 hoặc 19 âm tiết (Nhật ngữ).

Trong chiếc lều cỏ mùa xuân

Không có gì,

Là tất cả.

Yamacuchi Sodo

Cái ma lực của những bài thơ Haiku có lẽ nằm ở hai điều căn bản, đó là sự phụ thuộc vào năng lực nhận thức của người đọc, mang họ đến gần hơn những thực tại hiển nhiên, đơn giản; và cái khả năng phát triển ý tưởng của họ khi đọc và suy gẫm. Đó là những đặc tính mà Haiku là dạng thơ kén chọn người đọc, bởi nó đòi hỏi người đọc một năng lực tập trung ý tưởng cùng với chút ít khái niệm về thiên. Haiku được nhiều những tư tưởng và triết lý nhà Phật, về Nhân quả, Luân hồi và bể khổ của dòng đời

mà sinh, lão, bệnh, tử là những mắt xích vô cùng tận. Và cả Khổng giáo và Lão giáo cũng đóng một vai trò quan trọng trong tư tưởng của Haiku. Kết hợp từ những ảnh hưởng trên đã mang lại cho Haiku một dị biệt văn hóa thật đặc sắc. Chúng đã khai sáng những tư tưởng của Basho, Issa, Buson, Shiki - Tứ Đại Sư của Haiku Nhật bản - cũng như của những nhà thơ Haiku khác. Thử đọc một bài thơ Haiku bất hủ của Matsue Basho, một thiền sư và là một tên tuổi vĩ đại của văn học Nhật bản:

Cái ao xưa cũ

Con ếch nhảy vào

Nghe vang mặt nước

Matsue Basho

Basho đang diễn đạt một khoảnh khắc của sự tiếp diện với thực tại.

Dẫu cho ông chẳng hề thấy con ếch, khi nghe tiếng động của nó nhảy vào mặt hồ tĩnh lặng, cả một vùng dư âm của vũ trụ vọng về với ông. Toàn bộ cái ý nghĩa của sự tồn tại nằm ở đây. Cái âm thanh nhất thời đã khuấy động một sự im lặng vĩnh hằng. Một tiếng động nào đó có thể làm dấy trong tâm thức ta bao điều. Basho đã diễn đạt một sự phản ứng đầy ý nghĩa đến thực tại bởi cái khoảnh khắc mà ông đã hóa thân với cái điều ông nghe và trực cảm được với bản chất và ý nghĩa của nó.

Haiku xảy ra thật đơn giản như vậy,

ở mọi nơi, mọi lúc khi con người đối diện với vũ trụ bằng tri thức và bằng chính những trạng thái xúc cảm của họ với nó. Hơn nữa, Haiku không chỉ cho ta cái khoảnh khắc cảm nghiệm riêng của tác giả, mà còn tiếp tục phát triển cho ta những phút giây của chính mình. Điểm chính của Haiku là những dẫn dắt sự việc, hiện tượng xảy ra với mình để san sẻ với người khác. Một cách để truyền tải cái thế giới quan và nhân sinh quan của mình đến người khác. Có lẽ vì vậy mà nó lan rộng đến cả Tây phương với những trào lưu thơ Haiku trong vài thập niên gần đây. Haiku đã tồn tại ở Nhật từ nhiều thế kỷ nay và vẫn tiếp tục phát triển ở đây, cũng như trên toàn thế giới.

Giữa cánh đồng

Ta nghe tiếng thềm thì

Những bông tuyết, bông tuyết

Richard Wright

Nghệ thuật thường vượt qua những cột mốc biên giới. Khi mọi người dẫu cùng trong một xã hội hay những xã hội khác nhau, biết chia sẻ một sự việc hay hiện tượng mang một ý nghĩa nào đó trong cuộc sống của họ, tức là họ tiến tới sự cảm nhận về người khác tốt hơn. Có thể đó là Haiku, bởi một nét đặc trưng khiêm nhường nào đó, nó sẽ giúp chúng ta đi về một thế giới với những tâm hồn cảm thông nhau hơn, bất kể tầng lớp hay dân tộc nào.

[NS]

Năm nay, trời lạnh sớm. Trận tuyết đầu mùa bất chợt đổ xuống thành phố khi những hàng cây chưa kịp rụng hết lá. Tuyết bao phủ mọi nơi, khắp chốn. Tuyết phủ trắng các nóc nhà, siêu thị. Tuyết nhuộm trắng các bãi cỏ xanh lác đác lá vàng. Tuyết nhớn nhơ bay lượn trong không trung. Tuyết đọng trên các khung cửa kính, trên các nhánh cây bên đường. Đầu đầu cũng chỉ thấy tuyết và tuyết. Khiến cả thành phố nhuốm một cảnh sắc hoàn toàn mới lạ. Quả thật, mùa Đông đã đến nơi đây.

Có những ngày trời u ám. Tuyết đổ liên miên suốt đêm. Sáng ra, ta cứ ngỡ ngang khi bắt gặp những bông tuyết trắng muốt phủ kín khắp vạn vật. Trải thành tấm thảm trắng xóa trên driveway. Hãy thử tưởng tượng mà xem. Ôi, đẹp vô cùng. Một vẻ đẹp thật nên thơ. Cả một tấm thảm tuyết tinh khiết chưa bị dấu chân người hay vết bánh xe tàn phá. Những con đường như dài thêm ra, rộng hơn. Những hàng cây trĩu nặng những đóa hoa tuyết, nghiêng mình hòa theo tiếng gió thổi. Những chú sóc con trốn lạnh, cuộn mình ngủ vùi trong những hốc cây.... Nhưng rồi, một ngày mới lại bắt đầu. Thấp thoáng, những khách bộ hành co ro trong bộ áo mùa Đông dày cộm đang cắm cúi ráng đi thật nhanh. Tiếng chân người đạp lên tuyết hòa cùng với những tiếng máy xe khục khặc khởi động. Xen vào đó là những tiếng xéng xúc tuyết cạo rào rào trên mặt đường. Hay tiếng xe cào tuyết, rải muối đang vọng lại từ xa. Những “dãy đôi” tuyết cứ nối tiếp nhau chạy dọc suốt hai bên lề đường. Từng đoàn xe nối đuôi nhau chậm chạp lăn bánh trên những con đường trơn trượt, lầy lội tuyết. Những hạt muối cùng với bụi đường đã tàn phá vẻ đẹp tinh khiết của tuyết. Màu trắng muốt giờ đây đã biến thành xám xịt. Lớp hỗn hợp đó văng lên đọng thành những đốm lấm lấm trên những thảm tuyết trắng. Hay phủ thành những lớp loang lổ màu xám tro trên những chiếc xe đang chạy trên đường.

Có hôm, trời trở gió. Gió thật mạnh. Gió làm run rẩy những hàng cây ven

cuối năm nơi đây

Từ Điểm



đường. Gió rít ngoài cửa sổ. Gió gõ mạnh vào các khuôn cửa kính. Gió như muốn thổi tung khách bộ hành, muốn lật nhào những chiếc xe. Phụ họa cùng với gió là tuyết. Tuyết rơi lả tả. Tuyết đổ ào ào. Tuyết xoáy theo chiều gió cuốn. Tuyết phủ chụp lấy tất cả, làm giảm tầm nhìn của thị giác. Tuyết vẽ thành những nét lập thể độc đáo trên mặt đường. Tuyết và gió hòa quyện cùng nhau tạo nên một bức tranh đẹp tuyệt vời. Đẹp một cách lạnh lùng, tàn bạo.

Cũng có những ngày trời thật trong, nhưng cũng thật lạnh. Cái lạnh lạ lùng, khó tả, chỉ có thể cảm nhận mà thôi. Những tia nắng tỏa chiếu không đủ xua tan nỗi rét mướt. Cơn lạnh khiến nhịp điệu sinh hoạt của thành phố như cô đọng lại. Mọi người hầu như chỉ muốn thu mình trong những ngôi nhà đóng kín cửa. Chỉ ra ngoài khi thật cần thiết. Vừa ra khỏi cửa, cơn lạnh đã ủa chụp lấy khiến ta phải rùng mình. Cơn lạnh len lỏi theo từng sợi vải, sợi tóc. Làm tê buốt những

ngón tay, tê dại đôi chân, lạnh giá đôi vành tai. Cơn lạnh khiến hơi thở cô đọng lại thành những làn hơi nước trắng xóa. Khiến thấy thêm một làn hơi ấm của ly cafe hay một tô phở nóng. Gió vẫn vô tình thổi, càng làm tăng thêm nỗi rét mướt của một ngày Đông.

Có lúc, trời đang lạnh bất chợt lại ấm. Cả thành phố dường như nhộn nhịp hẳn lên. Người người như thêm sức sống. Khắp các khu buôn bán, siêu thị, thương xá tấp nập người đi lại mua bán. Những hàng xe xếp lớp đông chật trong các bãi đậu xe. Những tảng tuyết cao ngất đang tan chảy từ từ, tạo thành những dòng nước nhỏ chảy róc rách hai bên lòng đường. Lác đác vài chú chim chuyền càn tìm thức ăn dự trữ. Dăm chú sóc đuổi nhau trên những bãi cỏ úa vàng. Cảnh nhộn nhịp khiến ta cứ ngỡ trời đã vào Xuân. Thế nhưng, cái lạnh lại ủa về. Nhiệt độ tụt xuống thật thấp. Những mảng tuyết chưa kịp tan, nay đông cứng lại. Những vũng nước đọng trên vỉa hè,

bên lòng đường đã chuyển thành những tảng băng láng mượt. Những hạt nước mưa vừa trút xuống đã bị đông lại ngay tức khắc. Khiến các con đường trở nên trơn trượt, khó di chuyển.

Cứ như thế, thời tiết mùa Đông thay đổi không ngừng. Thật khó mà lường trước được. Nhưng dù sao thì mọi sinh hoạt vẫn cứ tiếp diễn đều đặn, theo nhịp điệu cuộc sống. Dư vị của ngày lễ Tạ Ôn, Halloween vừa chưa kịp tan, các tấm quảng cáo cho mùa lễ Giáng Sinh đã tới tấp tràn ngập trong thùng thư mỗi nhà. Người người lại hối hả chen nhau đi mua sắm các món quà, các thức cần dùng trong ngày lễ cuối năm. Các bãi đậu xe chật kín những dãy xe đậu nối đuôi nhau. Những thương xá tăng thêm giờ bán hàng nhưng vẫn luôn chật kín những người. Suốt từ sáng đến tối, cả thành phố cứ nhộn nhịp với những dòng người, xe ngược xuôi tấp nập. Phố xá bỗng dưng thật lạ mắt, đẹp hẳn lên với những ánh đèn xanh đỏ chớp tắt, những món trang trí bên ngoài cửa mỗi nhà.

Suốt mấy ngày trước Giáng Sinh, trời trở lạnh. Gió rét cắt da. Tuyết ào ạt rơi. Nhưng mặc cho thời tiết xấu cách nào đi nữa, mọi người vẫn rộn ràng chuẩn bị cho ngày lễ Giáng Sinh. Tràn ngập các trang báo là quảng cáo cho những buổi dạ vũ cuối năm. Có thể nói đây là dịp để các hội sinh viên, đoàn thể gây quỹ. Cũng là dịp mọi người được tạm quên những nỗi lo âu nhọc nhằn thường ngày, để chung vui cùng gia đình, bè bạn. Đêm Giáng Sinh, tuyết rơi lác đác. Bầu không khí ấm cúng của mỗi gia đình đã xua tan sự rét mướt bên ngoài. Những ngày cuối năm trời vẫn thật lạnh. Nhiệt độ xuống thật thấp. Tuyết đổ xuống từ trưa 31 đến tận quá nửa đêm. Gió rít bên tai, thổi tung những bông tuyết trắng xóa vào mặt, vào cổ khách bộ hành. Cả thành phố chìm ngập trong tấm màn tuyết. Những chiếc xe chệch choạng nối đuôi nhau, ráng lãn bánh trên những con đường ngập lụt tuyết. Bất chấp thời tiết, người ta vẫn cùng nhau đến dự những buổi họp mặt chung vui cuối năm. Biết cơ man nào mà kể, những làn sóng người đã tràn ngập các con đường trung tâm thành phố. Rồi tràn về khu tòa thị chính để cùng nhau chào đón một những phút

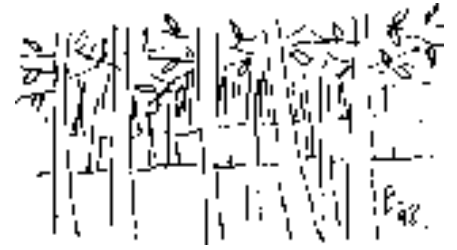
đầu tiên của một năm mới.

Sáng đầu năm, trời vẫn rét buốt với những trận gió ào ào thổi qua. Mọi sinh hoạt đều ngưng đọng lại sau một đêm vui vẻ rộn rã đón “giao thừa”. Những ngày sau đó, thành phố lại trở về với nếp sinh hoạt thường lệ. Dư vị của những ngày nghỉ lễ chỉ còn sót lại trong ký ức của mỗi người. Hay qua những dây đèn màu, những món quà trang trí còn chưa kịp tháo xuống. Những mẩu chuyện vui còn chưa kịp kể hết cho nhau nghe trong những ngày đầu đi làm, đi học.

Cứ ngỡ nếp sống sẽ bình thường trở lại. Nhưng không, chính sau những ngày nghỉ lễ này, đây mới chính là lúc rộn ràng tất bật nhất của dân Việt và Hoa. Đó đây tràn ngập trong các siêu thị là hàng hàng lớp lớp người lũ lượt chen nhau đi mua sắm chuẩn bị đón Xuân. Tiếng cười, tiếng nói, tiếng truyện trò rộn rã khắp nơi. Khiến ta cứ ngỡ như đang lạc vào một góc chợ Tết nào đó tại quê nhà. Cũng đủ cả các loại mứt, từ mứt bí trắng muốt, mứt gừng cay cay. Đến mứt me chua chua ngòn ngọt, mứt tâm ruột đỏ đỏ, mứt hạt sen ứng ứng vàng, hay các loại mứt dừa beo béo đủ màu sắc. Thậm chí còn có cả những gói theo lèo cứt chuột nằm cạnh những hộp hạt dưa đỏ thắm. Những đòn bánh tét nằm xếp lớp bên cạnh những tấm bánh chưng xanh ngấn ngắt. Những phong pháo giả màu đỏ thắm nằm khoe sắc cạnh những tấm thiệp chúc Tết muôn vẻ muôn màu. Các cành mai vàng óng ả, những chậu quất chín mọng làm tăng thêm màu sắc rộn ràng cho những buổi chợ Tết cuối năm ta.

Đây cũng là lúc tất bật chuẩn bị phát hành những tờ Giai Phẩm Xuân, chuẩn bị cho những buổi hội chợ Xuân, đêm văn nghệ mừng Xuân của các hội đoàn, các hội sinh viên. Là lúc Phật tử tụ họp về các chùa để thành tâm hướng nguyện, sám hối tội nghiệp và cầu bình an cho năm mới. Và cũng là lúc những kẻ xa quê chạnh lòng khi hồi tưởng lại những ngày đón Xuân nơi chốn cũ. Những kỷ niệm ngày xưa ấy lại ùa về ngập tràn ký ức khiến lòng mãi bồi hồi nhớ nhung. Những kỷ niệm ngọt ngào nhưng sao khiến ray rứt lòng ta. Ôi, biết bao giờ mới lại được đón Xuân nơi quê nhà...

[NS]



Không Tên

Trời tối dần...

Gió gào tung tuyết trắng

Một người về.

Một người đứng lặng im

Tuyết rơi đầy

Hàng cây khô run rẩy

Mặt trời tàn, máu đỏ khắp phương xa

Người đếm bước

xót lòng khi chia cách

Người quay đi

nhỏ lệ hóa thành băng

Mùa đông đến

Tiếng chuông chiều buồn bã

Mắt chim câu dáo dạt khóc lạc đàn

Tượng Đức Mẹ trơ vơ ngoài tuyết giá

Trên tay người... tàn tạ một cảnh hoa

Người im lặng

nuốt dòng tương tư cũ

Người xếp lòng

tẩy gột cuộc thương đau

Đóa son môi theo gió phai nhạt màu

Tình chưa trọn, tình tàn trong băng giá

Con chim nhỏ gục đầu một lá

Cổng giáo đường khép lại

Tuyết rơi...

Đường bỗng chia - Hai lối - Hai nơi

đưa hai kẻ xa rời mãi mãi

và

Đức Mẹ, mắt buồn

Lệ chảy

Tuyết phủ dần...

lấp kín xác hoa

Hoàng Vi Kha

vài ý nghĩ về lục bát

Chinh

*“Ba sinh hương lửa có gần
Gửi em đây đủ
Thân
Tâm
Ý
Lời.”*
(**Ẩn Mật — Viên Linh**)



Có lần tôi đã nghĩ: lục bát được mở bằng Nguyễn Du, và khép lại bởi Bùi Giáng. Lục bát vốn là một con đường dài trong cõi Thơ của chúng ta. Một con đường rất đông người đi qua, nhưng cũng rất ít ai muốn đi hết con đường đó.

Từ Nguyễn Du của “Đoạn Trường Tân Thanh” cho đến nay, hầu hết các thi sĩ Việt Nam đều đã một lần ghé ngang con đường Lục Bát.

Vì chưng, lục bát được coi là một phương tiện sáng tác trong thơ gần gũi nhất, sáng sửa nhất.

Các thi sĩ Việt Nam đã ghé ngang với lục bát. Đã dừng lại với lục bát. Nhưng cũng đã bỏ đi rất nhiều. Bỏ đi, cũng không có nghĩa là họ ngưng hẳn với lục bát.

Mà chỉ là lục bát trong cõi thơ của họ đã mất đi cái lấp lánh, muôn màu. Nguyễn Du đã khơi mở cho lục bát tự buổi đầu: buổi đầu của Thi Ca Việt Nam. Cũng chẳng cần trích ra một vài câu Kiều, vì mỗi chữ trong Kiều đều là một ý tưởng tuyệt đẹp, mỗi câu trong Kiều đều là một tín hiệu cao siêu trong điệp trùng chữ nghĩa.

Băng đi. Qua nhiều thế kỷ. Lục bát lại trở về trong nguyên vẹn vẻ đẹp của nó. Với Bùi Giáng. Người thi sĩ điên thơ. Hãy khoan nói về Bùi Giáng. Nói về Bùi Giáng, cũng như phải nói về Nguyễn Du. Một đề tài tát không cạn. Nguyễn Du là

mở. Bùi Giáng là khép. Giữa hai giong thơ khép, mở đó, trong cõi thi ca của chúng ta đã có ai dám sống với lục bát, dám chết với sáu-tám hiu hắt mù sương? Từ Nguyễn Khuyến, Nguyễn Công Trứ. Đến Tản Đà. Lục bát của họ khuất chìm. Nỗ lực của họ với lục bát quả không đáng kể. Băng đi. Lại sau “một trăm năm cô đơn”, thi ca của chúng ta mới thấy xuất hiện một “con voi thơ” (chữ của Mai Thảo) về thể lục bát. Đó là Huy Cận. Huy Cận những năm “lãng mạn Hà Nội”. Huy Cận một thời náo động “tiền chiến”. Tại sao lục bát phải chờ đến Huy Cận? Vì chẳng...

*Đêm mưa làm nhớ không gian
Lòng run thêm lạnh nỗi hàn bao la
Tai nương nước giọt mái nhà
Nghe trời nặng nặng, nghe ta buồn buồn
Nghe đi rời rạc trong hồn
Những chân xa vắng dặm mòn lẻ loi...*
(**Buồn Đêm Mưa**)

Vì chẳng...
*Ngủ đi em, mộng bình thường
Ru em sẵn tiếng thùy dương máy bờ
Cây dài bóng xế ngẩn ngơ
Hồn em đã chín mấy mùa thương đau
Tay anh em hãy tựa đầu
Cho anh nghe nặng trái sầu rụng rơi...*
(**Ngậm Ngùi**)

Giữa hai ngọn núi cao Nguyễn Du và Bùi Giáng, Huy Cận cũng là một ngọn núi sừng sững ở giữa. Cùng với Huy Cận,

thấp thoáng chúng ta cũng thấy những ngọn núi khác trên con đường lục bát. Trong những thấp thoáng đó, ta sẽ không chừng bắt gặp những bài thơ lục bát thật đẹp, những câu thơ sáu tám cao vút. Lục bát, theo thời gian, cố nhiên cũng được biến hóa rất nhiều. Lục bát không còn là một thể thơ “hiền lành” nữa. Lục bát không chỉ để tả tình, tả cảnh. Lục bát đôi khi cũng là một dạng của thơ tự do, thơ mới. Một vài ví dụ:

*Tôi về trong lúc tàu đi
Rớt nhanh một nét tường vi hoang đường*
(**Cung Trầm Tưởng**)
*Trót nghe nửa tiếng cười đùa
Xóm hoa mưa đổ hương xưa nghẹn ngào
Thuở buồn ai đẹp phương nao
Cuối đầu tình khúc xô xao trên người”*
(**Xuân Ca, Thanh Tâm Tuyền**)

Hay, những câu thơ rất tài tình và đầy cảm xúc của Viên Linh:

*Ở đây sâu đã tan tành
Người đi chưa đủ về quanh chiếu gối”...
Chiều nay mưa dưới Âm Ty
Ta nghe kiếp trước thăm thì hỏi han”*

Đó là những câu thơ đẹp. Tuyệt đẹp. Tuy nhiên, Thanh Tâm Tuyền, Viên Linh, và ngay cả Cung Trầm Tưởng đều không nhất quyết ở lại với lục bát. Thanh Tâm Tuyền sáng chói hơn với cõi thơ tự do huyền diệu của ông. Viên Linh ra đi rồi trở về. Cung Trầm Tưởng được mến mộ hơn với bốn chữ “Mùa Thu Paris” hay

năm chữ “Chưa Bao Giờ Buồn Thế”. Lục bát, sau rốt, vẫn là một loại thơ rất khó thành công. Điều này có thể làm ngại ngùng các nhà thơ. Họ có thể sợ sẽ chán với vần điệu lục bát. Hay, có thể chán với chính thơ của họ trong những câu sáu, tám lập đi lập lại. Tôi đồng ý hoàn toàn với ý của nhà thơ Du Tử Lê, về lục bát: “Không phải những tác giả mới, không ném mình vào lục bát. Trái lại. Rất nhiều. Nhưng những tác giả này, không thấy đó là một thách đố tử, sinh. Đa phần, họ chỉ thấy lục bát như một dòng sông tĩnh tự êm ả, một dải lụa ẩn dụ mềm mại chuỗi hư tự, hư ảnh... rất hư không... mà thôi. Rất ít tác giả, thấy lục bát là ngọn núi sừng sững chẻ đôi trời đất, chẻ đôi nhật, nguyệt. Chẻ đôi sáng tối.” May mắn thay, sau Nguyễn Du, Bùi Giáng là người cố tâm ở lại với lục bát. Là người rất rõ ràng nhất: lục bát có thể chẻ đôi trời đất, chẻ đôi sáng tối, chẻ đôi nhật nguyệt. Bùi Giáng điên vì cõi thơ của ông. Trùng trùng lục bát. Vỡ bờ lục bát. Lục bát của ông làm ra đến triệu bài. Và, hàng triệu câu thơ đó, kết thành một “đoạn trường” thi ca, có thể xem như là tác phẩm đáng được lưu truyền thứ hai, sau “Đoạn Trường Tân Thanh”. Đọc thơ Bùi Giáng như thấy được một cuộc lưu vong đang rầm rộ trở về trong tiết tấu sa mù đầy ngẫu hứng. Những câu thơ linh hoạt dị thường. Liều lĩnh. Vượt xa trong thời gian vô tận.

*Ngõ ban sơ hạnh ngân dài
Cổng xô còn vọng điệu tài tử qua
Ta về ngóng lại mưa sa
Giọt dài ly biệt nghe ra giọng chào
Chiên đàn đốt tọng chiêm bao
Diệu hoa lâu các đêm nào hóa sinh
Đài xiêu nhụy rớt bên mình
Sầu thoan nghệ dậy bên màn đấm chiêu
Tĩnh oan khúc sĩ xế chiều
Bình minh phát tiết sương kiều lệ pha...*

Có lần tôi đã nghĩ: lục bát mở bằng Nguyễn Du, và khép lại bởi Bùi Giáng. Trong hai mươi năm lưu vong, tôi bỗng đứng thấy lục bát cũng hình như đang trở lại lấp lánh của một thời vàng son. Lục bát lưu vong. Một trận lưu vong của cõi thơ với bao nhiêu thăng trầm trong cung bậc thời đại. Và, trong trận lưu vong đó, tôi lại nhận ra hai ngọn núi thơ mãnh liệt khác: Nguyễn Sa và Du Tử Lê. Thơ

lục bát của Nguyễn Sa và Du Tử Lê tuy không bát ngát, không đảo điên, không liều lĩnh như thơ của họ Bùi. Nhưng sự làm mới lục bát của họ phải đáng được chú ý. Lục bát Nguyễn Sa, lục bát Du Tử Lê ngày nay rất nhiều “tượng hình”, rất nhiều “trắc ẩn”. Rất tài hoa. Hãy đọc thử một vài đoạn:

*Ở trong âm bản em buồn
Thì ra dương thế vẫn còn cõi âm
Tấm hình chụp lúc đầu xuân
Chỗ đen là trắng, chỗ gần có em...*

(Nguyễn Sa)

*Khi em cởi áo nhọc nhằn
Cát son phấn chỗ rất gần xót xa
Anh xin ân huệ kiếp xưa
Xếp phong sương cũ với nghề vục quen”*

(Nguyễn Sa)

Và Du Tử Lê:

*Tìm người: chim không bay ngang
Máu đông kỷ niệm, xương than, củi, chờ
Tìm người: đèn nhang hư vô*

*Sáng xin gia hộ, chiều câu siêu, sinh
(Du Tử Lê)*

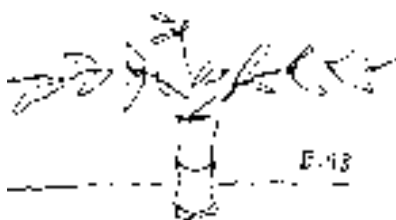
*Phòng tôi trần thiết gương người
Tường sơn kỷ niệm vách bồi dáng xưa
Tóc người chảy suốt cơn mưa
Ngực thơm hoa bưởi môi đưa bão về*

(Du Tử Lê)

Ngày xưa, khi nghĩ về những câu thơ lục bát, tôi vẫn thường liên tưởng đến các bức tranh của Monet: vài đóa hoa nhỏ màu trắng hồng chen lẫn giữa lá xanh, trôi nổi trên mặt hồ, rất thơ mộng. Nhưng càng thấm thía lục bát Nguyễn Du, lục bát Bùi Giáng, tôi mới biết rằng lục bát cũng có thể là những bức tranh mãnh liệt. Nó có thể là cái quánh đặc của màu đỏ bầm trong tranh Soutine, có thể là những nét màu mạnh, sắc, phá phách trong tranh Picasso, hay cũng có khi nó lại làm ta tưởng đến một bức trừu tượng đầy lửa của Pollock.

Chinh

19 Tháng mười, 1996



Lê Tạo

Giữ Cho Nhau

Giữ cho nhau
tấm lòng son
đầu vui vương lạch hay buồn đại dương
mai kia về chốn thiên đường
cõi trần mất hết, còn vương tấm lòng.

Giữ cho nhau
một nét cười
đầu rằng chứng kiến trái đời chín non
cá hồi ngược nước về nguồn
nét cười đủ xóa nỗi buồn thế nhân.

Giữ cho nhau
sợi tóc màu
đầu cho đời ngắn, tình dài nhớ thương
như chim muông nhớ cánh rừng
nước tuôn thác đổ, vẫn cùng nhịp tim.

Giữ cho nhau
những buồn vui
buồn như bạc nhún bầy đời lên cao
vui như sỏi mật ngọt ngào
hòa hai đầu lưỡi, trói nhau tận cùng.

Giữ cho nhau
một bờ vai
khi rơi nước mắt có nơi tựa đầu
dù đời có lở nát nhàu
vai anh đủ chứa nỗi sầu em mang.

Giữ cho nhau
chút son môi
nghe lòng đợi vợ mặc đời bon chen
ầu ơ... tình sợi dây oan
mỗi đầu mỗi đứa cho tròn trăm năm.

GIẢI KHUYẾN HỌC

vườn ươm những mầm non

VĂN HÓA VIỆT

Vũ Tường Mây- tổng hợp



Mười ba năm (1984–1997), với 9 kỳ tổ chức, *Giải Khuyến Học Về Lịch Sử và Văn Học Việt Nam* đã góp phần không nhỏ vào việc bảo tồn và phát huy Văn Hóa Việt đối với thế hệ trẻ sinh ra, lớn lên tại hải ngoại.

Năm 1984, khởi đi từ phong trào dạy tiếng Việt của *Hội Sinh Viên Việt Nam tại Đại Học CSU Long Beach*. Việc làm vô cùng ý nghĩa của các anh chị em sinh viên tại đây đã được sự hưởng ứng, tiếp tay của nhiều tổ chức như: *Hội Ái Hữu Cựu Giáo Chức Việt Nam, Tổng Hội Sinh Viên miền Nam Cali...* phong trào này lan rộng khắp nơi tạo nên nhiều *Trung Tâm Việt Ngữ* trong vùng. Ở các *Trung Tâm Việt Ngữ* này qui tụ đông đảo các thầy cô cũ đã từng có kinh nghiệm trong ngành giáo dục, cũng như một số đông các sinh viên trẻ yêu và giỏi tiếng Việt tham gia công việc giảng dạy. Trong tình hình đó, để thống nhất các phương pháp giảng dạy, hệ thống sách giáo khoa cũng như hỗ trợ lẫn nhau giữa các trung tâm, *Ban Đại Diện Các Trung Tâm Việt Ngữ* được thành lập. Cùng trong năm đó,

1984, *Giải Khuyến Học Lần Thứ Nhất* được tổ chức. Tuy với hình thức còn thô sơ, qui mô nhỏ, nhưng *Giải Khuyến Học* lần ấy đã đạt được những thành quả đáng khích lệ.

Trải qua nhiều kỳ tổ chức, *Giải Khuyến Học Lần Thứ 9* năm nay, 1997, tổ chức tại *GoldenWest College, Orange County*, kết thúc vào cuối tháng 11, đã kết thúc tốt đẹp. Trên 300 thí sinh các cấp 1, 2, bậc trung học Đệ Nhất, Đệ Nhị cấp và cấp bậc đại học đã tham gia *Giải Khuyến Học* kỳ này. Đây là những giá trị tinh thần quý báu cho Ban Tổ Chức giải, và là niềm lạc quan cho những *Giải Khuyến Học* trong tương lai. Tưởng cũng cần ghi nhận một số ý kiến của một số phụ huynh, các nhà văn hoá, các thầy cô... đã đóng góp cho giải khuyến học năm nay về những phương thức tổ chức trong tương lai như sau:

1) Ngoài việc phát thưởng cho các thí sinh chính thức tham dự trúng giải trong *Giải Khuyến Học* về các bộ môn: Lịch sử, Địa Lý, Văn Học Việt Nam... *Giải Khuyến Học* đồng thời nên có một

số giải thưởng cho các em học sinh, sinh viên xuất sắc từ các bậc tiểu học, trung học, đại học ở các trường trong vùng. Việc làm này sẽ tạo nên được uy thế cho *Giải Khuyến Học* cũng như phát động thêm phong trào học và tìm hiểu về ngôn ngữ Việt.

2) Phổ biến rộng rãi *Giải Khuyến Học* hơn trên mạng lưới internet. Vì đây là phương tiện phổ cập nhất, đặc biệt đối với giới trẻ ở khắp nơi trên toàn cầu.

3) Hệ thống hóa lại hồ sơ của *Giải Khuyến học* một cách khoa học, bao gồm: cảm nang, chương trình, các phương thức tổ chức/ thực hiện, tài liệu v.v... để cung ứng cho các cộng đồng người Việt tại những nơi khác tham khảo và tổ chức *Giải Khuyến Học* cho giới trẻ tại địa phương mình....

Với những ý kiến trên, *Giải Khuyến Học* trong tương lai sẽ được phổ biến rộng rãi và qui củ hơn, tạo nên môi trường khuyến khích giới trẻ tìm về bản sắc dân tộc Việt, giúp tuổi trẻ hiểu và nhận chân được giá trị truyền thống dựng nước, mở nước, giữ nước của tiền nhân, cũng như tìm hiểu thêm được những phong tục, văn hóa tốt đẹp của dân Việt... Từ đó, giúp các em tự hào mình là một người Việt nam, vì vậy phải có trách nhiệm xây dựng cộng đồng Việt tại quê người, cũng như góp phần đẩy mạnh tiến trình dân chủ tại quê nhà.

Giải Khuyến Học Về Lịch Sử Và Văn Học Việt Nam, là một sinh hoạt Văn hóa tích cực, điển hình, là vườn ươm những mầm non Văn hóa Việt ở quê người. Thiết tưởng các vị hữu trách trong cộng đồng cần lưu tâm và ủng hộ *Giải Khuyến Học* nhiều hơn nữa trong các kỳ tổ chức sau.

Kiểm Tìm

Tôi nhìn ngắm cuộc đời
Cố chọn một mảng đời yêu thích
Chốc chốc lại thấy
Nhưng do dự lại thôi.

Tôi nhìn ngắm cuộc tình
Cố tìm một khoảng khắc yên tĩnh
Thỉnh thoảng lại thấy
Nhưng gần quá không kịp theo.

Tôi nhìn ngắm tôi
Cố kiếm cái thực là tôi
Sao mãi chưa thấy
Dù là một tíc tắc thôi.

Đời
Tình
Tôi
Cuộc xoay vần
Thế thôi.

Trương Trọng Hoàng



Giữ Cho Em

Giữ cho em một thoáng mưa
Trống trường tan học mà chưa muốn về
Giữ cho em một tiếng ve
Con đường ngập nắng trưa hè mệnh mang
Giữ cho em phút thu sang
Đi tìm lá rụng lang thang bóng chiều
Giữ cho em những tin yêu
Giữ cho em, để mang theo suốt đời...

Lê Hồng Hải



Một Lần Đưa Em Về

Một lần đưa em về
Nắng chiều nhạt đường đi
Gió em tà áo lụa
Cuốn đời tôi trong mê
Nhìn qua em ngập ngừng
Ôi mùi hương thân thương
Em tròn mắt vô tội
Khù khờ tôi vô phương

Tóc em thơm dịu ngọt
Bay qua tôi phần đời
Màu son em trên môi
Đỏ tình ta bất chợt

Có phải là tình yêu
Len hồn tôi rất khẽ
Dịu dàng môi tím môi
Cho đời tôi tất thảy!!!

Mặc Âm

Vô Đề

Dáng nâu
cong cánh, kiêu kỳ
Đạp vào
đóa lá
xanh rì,
mơn mơn
Cao đầu,
ràng khính
nghĩa ân
Phũ phàng
ngoảnh mặt
... chuyển luân
rẩy rùng

Ngờ đâu
sợ chỉ
qua sông
Ngờ đâu
một sớm
nghe chuông
mộ phần
Dưới chân
nâu, cồi
hồng trần
Lững lờ
lá rụng,
bản thân,
xót xa

Hôm qua
mơ giữa
chiều tà
Một con
bướm lụa
chết già
... quạnh hiu.

Suối Mơ

“những con chíp văn hóa việt” ở trung tâm việt ngữ

Bài và Ảnh:
Nguyễn Quang Trường

VĂN LANG



Trong cái rét gầy gầy của một sớm cuối thu. Thành phố Westminster. Chín giờ sáng. Còn rất sớm để bắt đầu một ngày chủ nhật hứa hẹn đẹp nắng. Chúng tôi có mặt tại Trung Tâm Việt Ngữ Văn Lang. Giá không có tấm banner lớn nền vàng chữ đỏ: “Trung Tâm Việt Ngữ Văn Lang” treo trước mặt tiền của khu nhà, chúng tôi đã đi qua và không nhận diện được đây là một trung tâm dạy tiếng Việt. Ngày thường, thứ hai đến thứ bảy, khu nhà này vốn là một trường dạy thẩm mỹ.

Thầy Lê Bá Giảng, hiệu trưởng Trung Tâm Việt Ngữ Văn Lang niềm nở đón chúng tôi với tay bắt chặt, nụ cười hiền. Ở ông, vẻ mô phạm và sự tận tụy của một nhà giáo yêu nghề: Cảm nhận đầu tiên khi chúng tôi gặp ông. Tấm biển nhỏ đeo trước ngực tự giới thiệu với ông, chúng tôi là phóng viên của Tạp Chí Non Sông, đến thăm một trung tâm Việt Ngữ điển hình tại miền Nam California. Xem như khách, thầy rót trà mời chúng tôi, nhưng ngay sau tách nước rót cho mình, thầy xin lỗi để chúng tôi ngồi đó, đi làm công việc của mình. Thầy nhanh nhẹn dùng hệ thống phát thanh (microphone) điều động các học sinh. Lúc này, chúng tôi mới để ý đến từng tốp các cô cậu học trò đang lục tục từ khu parking đi

vào. Các phụ huynh chở các em đến đây bằng phương tiện riêng. Như bầy chim sẻ trong một sớm thu, riu rít, nhộn nhạo... Lắm chú nhỏ bịn rịn không muốn rời tay mẹ. Những nắm quà sáng được dúm thêm. Những nụ hôn gợi trong nắng mai. Và, những tay vẫy kèm theo nụ cười như mếu ở các cô bé dưới 10 tuổi làm chúng tôi xúc động. Gọi nhớ đến cậu bé ngu ngơ lần đầu đi học trong đoàn văn “Tôi đi học” của Thanh Tịnh. Nhớ, những kỷ niệm xưa cũ của chính mình:

*Hôm qua em đến trường
Mẹ dắt tay từng bước
Hôm nay mẹ lên nường
Một mình em tới lớp...*

Khác chẳng, bây giờ, các em được bố mẹ đưa đến trường bằng xe hơi, xe van. Khác chẳng, bây giờ, những thỏi Chocolate và những con búp-bê điện tử biết khóc biết cười được bỏ thêm vào cặp thay cho những củ khoai, những viên kẹo đầy phẩm màu của chúng tôi ngày trước. Dù vậy, chúng tôi/xưa và các em/nay cùng giống nhau ở điểm: Chúng ta đã viết những trang giấy trắng tinh khôi đời học trò, chúng ta tiếp thu những kiến thức giáo dục căn bản nhất của một con người, bằng tiếng mẹ đẻ, tiếng Việt Nam. Phải không các em?

Chúng tôi nhận thấy ngay sự lễ độ của các em học sinh, mỗi khi đi ngang

qua thầy cô giáo, các em đều khoanh tay cúi chào. “Tiên học lễ, hậu học văn” thầy Giảng cười nói như thế khi chúng tôi đưa ra nhận xét này.

Thầy trở lại bàn, tiếp tục câu chuyện với chúng tôi. Châm thêm trà vào tách nước đã nguội của mình, ông chậm rãi nói cho chúng tôi biết đôi nét về bản thân. Trước 75, thầy đã trong ngành giáo dục và là hiệu trưởng trường trung học Saint Thomas (Phú Nhuận). Sang Mỹ, nhận thấy nhu cầu khẩn thiết học tiếng Việt của thế hệ trẻ sinh ra, lớn lên ở quê người, ông đã tập hợp một số thầy cô, bạn bè quen cũ thành lập trung tâm dạy Việt Ngữ. Mục đích chính của việc thành lập trung tâm Việt ngữ, theo ông là để giúp con em chúng ta trau dồi lại tiếng Việt, giúp các em hiểu được văn hóa Việt nam, nguồn gốc và lịch sử dân tộc. Ông cho biết, Trung Tâm Việt Ngữ Văn Lang mới thành lập hơn một năm. Số giáo viên vào khoảng mười vị, và học trò theo học là trên dưới 100 em, chia thành sáu khối lớp. Riêng khối mẫu giáo, có hai lớp. Lớp đặc biệt dành riêng cho các em lớn, từ các trường đại học hay trung học nhưng khả năng tiếng Việt kém. Chúng tôi mạo muội hỏi về vấn đề thù lao cho các thầy cô, ông cười: “Có, nhưng vô cùng tượng trưng. Tuy vậy, các thầy cô cũng sẵn lòng đến dạy trong tinh thần

thiện nguyện.” Hỏi về cơ sở vật chất, phòng ốc tại Trung tâm, các thầy cô lấy đầu ra trả tiền nhà, ông cho biết vị chủ nhân của cơ sở thương mại này đã có lòng hảo tâm cho mượn mỗi buổi sáng chủ nhật để các em có chỗ học hành. Về độ tuổi của các thầy cô giáo, ông cho biết cô giáo trẻ nhất của trung tâm, ngoài 30, và vị cao niên nhất sắp xỉ 60. Hỏi về những thầy cô trẻ dưới 30 sao không tham gia, ông cho biết những khóa trước cũng có những giáo viên trẻ, riêng khóa này thì không. Cứ mỗi đầu và cuối khóa học, trung tâm đều thông cáo kêu gọi các bạn trẻ giỏi Việt Ngữ tham gia vào công việc giảng dạy tại trung tâm. Phần tài liệu giảng dạy, sách giáo khoa, trung tâm có riêng ban tu thư chuyên trách việc soạn ra những bộ sách giáo khoa các cấp phù hợp với trình độ và hoàn cảnh sống mới tại hải ngoại. Hỏi về liên hệ của *Trung Tâm Việt Ngữ Văn Lang* với *Giải Khuyến Học*, thầy cho biết trung tâm chỉ cử một số em học sinh giỏi dự thi trong *Giải khuyến học*.

Trong khi ghi chép, trò chuyện với thầy, chúng tôi nghe tiếng thước kẻ gõ từng nhịp đều đặn xuống bàn, và tiếng ê a đánh vần của những con chim non tập nói tiếng mẹ. Lòng tôi rộn vui bởi những cảm xúc gợi từ những âm thanh quen thuộc thời thơ ấu tưởng chừng mất hút, nay chợt trở về, không báo trước. Nao nức, chúng tôi xin phép thầy hướng dẫn một vòng các lớp. Thầy Giảng độ lượng chịu ý.

Đi qua, nhìn thấy những dãy bàn ghế cũ kỹ, ngồi ở đó, những cô cậu Mẫu Giáo mუმ mუმ. Ở nơi này, chúng tôi gặp Thảo Hiền, cô giáo trẻ nhất trung tâm, đang dạy các em những bài học vỡ lòng. Mỗi câu hỏi đặt ra, nhiều bàn tay búp măng gờ cao xin trả lời. Như một con chim mẹ đang tập cho bầy con nhỏ mới ra ràng cách cái chao cánh đầu đời, cô Hiền thổ lộ ưu tư của mình về các em:
Sanh ở Mỹ nhưng em là người Việt

*Như chim non, em cắp sách đến trường
Mỗi cuối tuần tôi đến với tình thương
Nhìn em đến với trường đầy hy vọng*

...

*Để mai đây em biết về Phù Đổng
Hay Bạch Đằng chiến trận thật lừng danh
Và còn bao nhiêu là đáng anh hùng
Đã chiến đấu hy sinh vì tổ quốc*

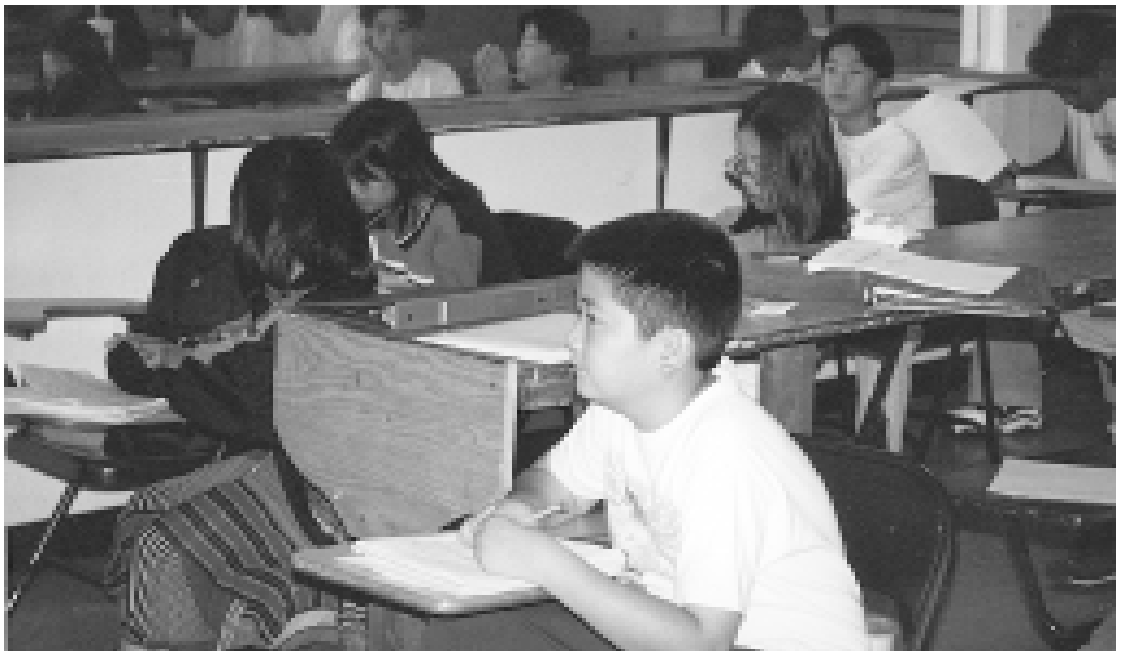
...

*Để mai đây tôi sẽ không ngưng mặt
Khi nhìn em, nhìn gốc Việt vẫn còn
Nên bây giờ với bao tấm lòng son
Tôi sẽ cố vì em không quản ngại*

(Thảo Hiền)

Đã đi qua, nhìn thấy những tấm bảng xanh, những bụi phấn rơi trên tóc những nhà giáo tận tụy với những mầm non đang đâm chồi. Lớp 5, lớn nhất Trung Tâm, các em học sinh đã có thể viết được những bài luận văn ngắn theo chủ đề. Hoặc các em có đủ khả năng đọc những sách văn học Việt-ngữ có khá nhiều từ

tôi hơi ngạc nhiên khi đọc bài luận văn em viết và dự tính gởi thi *Giải Khuyến Học* sắp tới. Bài luận nói về tình đoàn kết để xây dựng cộng đồng và xã hội. Có đoạn, cậu bé 16 tuổi này viết: “*Nếu muốn làm cho nước Việt được hùng cường thì trước hết ta phải yên dân. Hiện nay, thiên tai, nhân họa đều ðề lên đồng bào nước Việt của ta. Bên ngoài Trung hoa như con cọp gầm gừ muốn nuốt chửng nước ta. Bên trong thì chế độ tàn bạo của cộng sản đã bóc lột đồng bào chúng ta. Muốn được yên dân thì ta cần phải giải tỏa chế độ Cộng sản. Với tình thế hiện tại thì chẳng bao lâu nữa Cộng sản phải giải tỏa. Sự kiện của 2 tỉnh Thái bình và Xuân lộc đã làm sôi sục lòng dân. Với sự hỗ trợ của đồng bào hải ngoại thì nước ta chẳng bao lâu nữa sẽ được độc lập...*” (Lê Phước). Đoạn văn hùng hồn thật, nhưng ở một chú bé như em, chúng tôi thấy nó gượng gạo và máy



vượng. Ở đây, thầy chủ nhiệm lớp giới thiệu em Lê Phước, một học sinh ưu tú của lớp, và chúng tôi có dăm phút trò chuyện với nhau. Chúng tôi hỏi em về những ước mơ tương lai. Về động cơ nào đã khiến em chăm chỉ trau dồi tiếng Việt. Em nói, sau này muốn trở thành bác sĩ để phục vụ đồng bào ở quê nhà. Em bảo, muốn học tiếng Việt để bảo tồn Văn hóa Việt... Ứng biến nhanh nhẹn, chứng tỏ Phước là chú bé thông minh. Tuy vậy,

móc quá. Nó gợi chúng tôi nhớ lại những bài văn mà các học trò trong nước phải viết, sặc mùi chính trị. Lứa học trò bị chế độ sắt máu Cộng sản nhồi nhét lòng căm thù quá sớm, tiêm nhiễm quá sớm “tinh thần đấu tranh”... Điều tệ hại ấy đánh mất nét trong sáng của tuổi thơ, thui chột tính nhân bản. Phần kết luận chân chất, và nhân ái hơn: “*Hiện giờ, vì còn nhỏ nên em cố gắng trau dồi tiếng Việt để mai sau có thể đem lại sự hữu*



ích cho đất nước chúng ta. Em đã cảm nhận được sự hữu ích của việc đoàn kết. Trong đời, mọi người nương tựa lẫn nhau cho nên em hy vọng người dân Việt của ta biết đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau cho dân giàu nước mạnh.” (Lê Phước – Học sinh lớp 5 TTVNVL). Đoàn kết này, mới đúng tinh thần bác sĩ của em.

Những nơi đi qua, chúng tôi đã ghi lại bằng nhiều hình ảnh, bằng máy thu âm (tape recorder), nhưng chúng tôi biết không thể chia sẻ được với bạn những cảm xúc trong lòng mình, khi nhìn thấy những trái tim già với trẻ đập chung nhau một nhịp: Văn hóa Việt nam, cùng dắt tay nhau tìm về cội nguồn dân tộc. Trước khi chia tay, chúng tôi chụp chung với thầy Giảng vài tấm ảnh trước cổng trung tâm, dưới tấm banner: “Trung Tâm Việt Ngữ Văn Lang”.

Trong nắng trong gió, đại lộ Westminster kìn kìn xe cộ. Thành phố đã trở mình chứa trong lòng sự bận rộn luôn có của đời sống. Những khu phố nham nhảm hàng quán, tiệm ăn, khu giải trí phục vụ những nhu cầu vật chất của mọi người sau những ngày làm việc mệt nhọc, trả nợ áo cơm. Tất nhiên, ai cũng có quyền hưởng thụ, tùy theo hoàn cảnh của mình trong một đất nước, một xã hội thượng tôn tự do cá nhân như nước Mỹ này. Chúng tôi chợt nghĩ tới họ, những người đang âm thầm làm công việc trau dưỡng, vun bồi những giá trị tinh thần, bản sắc văn hóa riêng của dân tộc họ. Đó là các thầy cô giáo ở Trung Tâm Việt Ngữ Văn Lang mà tôi vừa tiếp xúc. Đó là những Trung Tâm Việt ngữ khác đang hoạt động rải khắp California hay trên toàn cầu. Đó là những cá nhân còn lưu tâm đến sự sống còn của tiếng Việt như các giáo sư Bùi Vĩnh Phúc, Phạm Cao Dương... đang giảng dạy Việt Ngữ tại các trường đại học Mỹ, hay các cộng đồng bạn. Và, đó còn là *Giải Viết Văn Non Sông Lần Thứ Nhất* của chúng tôi, *Tạp Chí Non Sông* đang tổ chức rầm rộ hơn hai tháng nay...

Thi sĩ Du Tử Lê, trong một dịp trò chuyện thân mật với chúng tôi, ông nói: “Văn hóa có thể hiểu là tiếng chỉ những gì tốt đẹp hoặc có giá trị liên quan đến phong tục, tập quán thể hiện qua nếp sống hàng ngày như ăn, như mặc, xử sự... Và, qua văn chương, nghệ thuật của một dân tộc. Văn hóa là như thế đó, đã chính là thẻ ‘ID’ để người ta phân biệt được dân tộc này với dân tộc khác... Xã hội cũ mang chúng ta, không chờ đợi chúng ta biến thành những ‘con chip’ đồng dạng trong hệ thống máy computer. Nói cách khác, nếu bạn giữ được những gì thuộc về nền văn hóa của bạn, điều đó, có nghĩa bạn đã đóng góp tinh thần quý báu nhất cho sự giàu có và huy hoàng của xã hội này vậy.”

Những “Con Chip – Văn Hóa Việt Nam” sẽ mãi mãi không đồng dạng với cộng đồng đa văn hóa này, mong thay!

Nguyễn Quang Trường
Mùa thu '97

Cho Em

Đừng buồn em ạ, Người còn xa lạ
Đang ngậm ngùi cho đoạn tình đã xa
Hạnh phúc mơn trong nỗi nhớ riêng ta
Ta mong em được một lần yêu dấu

Còn lòng nào cho cuộc tình mất dấu
Ta như em cũng đang đứng ngóng chờ
Mà sao chim cánh nhỏ đã bơ phờ
Từ một lần lạc qua vùng nước tiếc

Ở nơi này, ta chẳng lần được biết
Người xa người đôi mắt ráo lệ chưa?
Hay là trời còn rào nhớ cơn mưa
Bụi cuốn lốc theo dòng vào quá khứ

Người đã đi, đã xa thật rồi chứ?
Sóng vỗ bờ để tràn vỡ mệnh mang
Những chiều buồn, cánh chim mỗi lang thang
Thân phiêu bạt, phương nào, không định hướng

Chiều nay chợt nghe hơi cũ dư hương
Cửa hôm xưa một lần ta bắt gặp
Nắng vỡ vàng trên đỉnh mây đổ sập
Dáng hình trên bãi sóng buồn không tan.

NQ (TTU) '97



chủ khách



Tôi đang lang thang giữa những đường phố tấp nập của khu trường đại học. Những con đường đông đúc người và hàng quán. Những quán sách, những nhà hàng fast food, những quán kem và các quán cà phê nhỏ nhắn xinh xắn với vẻ náo nhiệt trông thật giống những vòng vàng nữ trang tô điểm cho thành phố yên tĩnh mang đậm sắc thái của dân da đỏ ở vùng này. Những người vô gia cư đứng rải rác đây đó bên lề đường rao mời những đặc san đường phố. Số tiền tùy hỉ của khách bộ hành có lẽ không đủ cho họ một bữa ăn đang hoàng ở những nhà hàng loại trung.

“Chào anh. Mời anh đọc một số báo đi.”

Ông lão da đen đứng trước quán McDonald tươi cười nhìn tôi. Tôi khá quen mặt ông. Ngày nào tôi cũng thấy ông đứng chào mọi người vồn vã. Tôi cầm lấy tờ báo và móc túi đưa cho ông \$0.50 tiền lẻ. Ông cười thật hiền:

“Cám ơn. Cám ơn.”

Ai bảo là những kẻ “ăn ngủ đầu đường xó chợ” dữ tợn. Cũng có người này người kia mà thôi. Lắm lúc ông lão gọi cho tôi nhớ đến sự tương phản của những hàng người ăn xin ngồi dọc các nấc thang của núi Bà Đen, Châu Thới trong mùa hành hương, những cảnh chen chúc đánh lộn vì vài đồng tiền bố thí của những thành viên cái bang trước cái cổng chùa Xá Lợi, Vĩnh Nghiêm trong các ngày lễ lớn... Ai khiến họ ra nông nổi?

Tôi rẽ ngang con đường Harvard. Ở đây có các quán sách nhỏ bán đủ các loại sách xưa. Nắng ấm. Gió mát. Những

cành cây gãy guộc của mùa đông đã trĩu nặng đầy hoa. Một ông cụ với râu tóc trắng tinh đứng trước quán Boddhi vái chào tôi theo kiểu cách của người Ấn Độ. Ông trông có vẻ là người Trung Hoa thì đúng hơn. Ông thấp giọng bảo tôi:

“Xin thí chủ hãy ghé vào quán ăn của chúng tôi. Quán chúng tôi có lệ là vào ngày Phật Đản sẽ đãi cơm trưa người khách bộ hành đầu tiên ngang qua đây.”

Tôi bật cười và bảo thăm: “Free food, why not?” Theo ông cụ tôi bước vào quán. Quán ăn thật nhỏ với khoảng độ chục bàn. Những nồi đồ bóng loáng của lunch buffet đặt ngay cửa ra vào. Mùi thơm thoang thoảng của những món đồ chay tinh khiết thật hấp dẫn. Không có những bức tranh trang trí xa xỉ. Tất cả chỉ là cành lá của cây bồ đề mà thôi.

Ông cụ ngồi tiếp chuyện với tôi. Ông bảo:

“Quán lấy tên là Boddhi là vì tôi vốn gốc đạo Phật. Ngày xưa, đức Phật thành đạo dưới gốc cây Bồ Đề, nên đối với dân Ấn, cây Bồ Đề là một loại cây thiêng. Hơn nữa, hình ảnh cây Bồ Đề cũng gợi nhớ đến lời dạy của lục tổ Huệ Năng của Trung Hoa:

Bồ đề bốn vô thọ

Minh cảnh diệc chi đài

Bổn lai vô nhất vật

Hà xứ nhá trần ai.”

Càng nói chuyện với ông, tôi càng ngạc nhiên. Ông giống như một Krishnamurti đang bàn luận những vấn đề về cuộc sống và tôn giáo. Ánh mắt sâu thẳm mang vẻ xa xăm bình an của ông như lục tìm trong tôi những khúc mắc, tháo bỏ những trói buộc của muôn đời.

“Xem ra cậu suy tư hơi nhiều.”

Ông bình phẩm và lắc đầu. Tôi thừa nhận:

“Làm thế nào để không suy tư?”

“Cái gì khiến cậu suy tư? Có câu rằng vô minh thật tách tức Phật tánh. Cứ mê ở đâu, thì ngộ ở đó. Tất cả những gì về cuộc sống bình thường làm cho cậu phải suy tư đều là phiền não. Nếu cậu cứ hướng nội, hồi quang phản chiếu thì phiền não sẽ thành bồ đề.”

“Thế nào là hướng nội?”

Ông im lặng. Một lát, ông lấy một củ hành đặt trước mặt tôi và bảo:

“Lột đi.”

Tôi nhún vai làm theo. Tôi lột bỏ từng lớp, từng lớp vỏ. Cuối cùng, lõi tận cùng phía trong cũng biến mất. Ông cụ lúc đó mới nhướn mắt nhìn tôi. Lại là im lặng...

Những phút im lặng trôi qua. Tôi nhìn ông, ông nhìn tôi. Chúng tôi dường như hai địch thủ đang đọ mắt và chuẩn bị xấn tay áo đánh lộn một mất một còn. Đoạn, ông phá ra cười nắc nẻ. Ông cười như chưa bao giờ được cười. Ông cười đến chảy nước mắt. Rồi ông mới bảo:

“Trong mỗi người đều tồn tại một viên kim cương, bảo châu. Nếu bỏ công đi tìm thì sẽ tìm thấy. Đã đến giờ cậu đi rồi. Nên nhớ, trong cậu và trong tất cả mọi người đều ẩn giấu những điều huyền diệu, đẹp đẽ nhất. Không phải ở ngoài. Chỉ vì vô minh che lấp mà con người không thấy nó mà thôi.”

Tôi lảm nhảm: “Không phải ở ngoài. Không phải ở ngoài.” Thật là kỳ lạ! Những câu nói của ông khó hiểu như chính ông vậy. Ông ở trước mắt tôi mà như không hiện hữu. Ông trông có vẻ xa lạ mà lại thân thiện với tôi như đã quen biết tự bao giờ. Thoảng trông ánh mắt nghi ngờ của tôi, ông cười hiểm:

“Ta với cậu không hai không khác.”

Nụ cười bí ẩn đó đeo đuổi tôi đến tận bên ngoài. Nắng dường như rực rỡ hơn. Hoa như biết nói, cây như biết cười. Sức sống của mùa xuân như tràn khắp mọi nơi, trong từng con người, từng đồ vật. Tôi quay lại ngắm nhìn căn quán nhỏ. Nó nom thật bình dị, yên tĩnh, chìm hẳn trong cảnh ồn ào náo nhiệt của các hàng quán bên cạnh Boddhi. Đó là danh từ thiêng liêng; thiêng liêng mà bình dị. Tôi tự nhủ: “Rồi tôi sẽ trở lại. Phải, tôi sẽ trở lại.”

[NS]

hội tết sinh viên





mậu dần 1998

vào ngày hai mươi bốn và hai mươi lăm tháng giêng
tại đại học cộng đồng Golden West College.

PHAN BỘI CHÂU

nhà ái quốc

Wương Trung Dương

Phan Bội Châu (1867-1940) là một trong những hình ảnh trong sáng nhất của nhà cách mạng chân chính, luôn luôn thể hiện tấm lòng ái quốc cao cả cho quê hương dân tộc... vào tiền bán thế kỷ XX.

Sinh ra và lớn lên trong thời kỳ thăng trầm của lịch sử, vận nước nổi trôi, nghiêng ngã trên bước đường xâm lược của thực dân Pháp. Từ thuở nhỏ, nổi tiếng thần đồng, thông suốt sinh sử, văn hay chữ tốt. Mồ côi mẹ lúc 6 tuổi, cha bị đau yếu nhưng với ý chí, nghị lực, tinh thần hiếu học, Phan tiên sinh cố gắng theo đuổi đèn sách; dù lận đận trên bước đường khoa cử nhưng không nản lòng cho đến khi đậu giải nguyên ở trường Nghệ An năm Thành Thái thứ 12, khoa Canh Tý (1900), đã ngoài 33 tuổi.

Khi được thành đạt, Phan tiên sinh không đi theo con đường “quan lộ” như lớp người cùng thời để thủ lợi bản thân, tiên sinh theo gương những vị anh hùng dân tộc, xả thân vì đại cuộc, tranh đấu cho sự tồn vong của dân tộc. Tiên sinh dùng văn chương như vũ khí sắc bén, thông điệp tư tưởng để truyền đạt tấm lòng ái quốc, tinh thần phục quốc, nói lên nỗi đau thương uất hận của dân tộc đang quần quại, phẫn uất dưới ách thống trị dã man, gian ác của bọn thực dân và bè lũ tay sai bán nước.

Nhìn lại toàn bộ tác phẩm của tiên sinh qua thơ, văn bằng Hán văn & Việt văn... đều bày tỏ tinh thần yêu nước, nêu cao những tấm gương sáng của bậc tiền nhân, khích lệ sự học hỏi, nêu ra thực



trạng bi đát của xã hội và trách nhiệm của người con dân trước sự tồn vong của đất nước.

Từ bài hịch đầu tiên, viết năm 16 tuổi “Bình Tây Thu Bắc” cho đến tác phẩm cuối đời “Phan Bội Châu Niên Biểu”... Phan tiên sinh dùng văn chương làm vũ khí đấu tranh, truyền đạt tư tưởng, tiếng gọi thiết tha, nồng nhiệt từ tấm lòng yêu nước để cùng nhau dẫn thân cho đại cuộc.

Trong quyển “Lưu Cầu Huyết Lệ Tân Thư” vào đầu thập niên 1900, tiên sinh đã đánh động tâm thức giới sĩ phu trước vận nước điêu linh, thống khổ. Bằng lời kêu gọi thống thiết: “Dân tộc Việt Nam ơi! Chúng ta bị tuyệt diệt vì các ông vua chỉ muốn áp dụng quyền chuyên chế! Dân tộc Việt Nam ơi! Nếu chúng ta ôm mãi cái vô ý thức của chúng ta thì chắc chắn chúng ta sẽ bị tuyệt diệt!”

Tiếng gọi của tiên sinh đã có tác dụng hữu hiệu đã thúc dục những tâm hồn đầy lòng nhiệt huyết chấp nhận cuộc sống gian nguy để cống hiến cuộc đời đấu tranh chống lại thực dân Pháp. Ngay

từ thời buổi đó, tiên sinh đã quan niệm rằng, trao đổi kiến thức, phải đi xa nhìn rộng để tiếp nhận sinh hoạt chính trị, xã hội bên ngoài mới mở rộng tầm mắt hầu đem áp dụng cho việc phục hưng và xây dựng đất nước. Tiên sinh phát động phong trào xuất dương, đem thanh niên ra ngoài cầu học, động viên tuổi trẻ ý thức rõ ràng vai trò của họ với hoàn cảnh lịch sử, vận mệnh đất nước.

Trong suốt hai thập niên bôn ba, lưu lạc xứ người nhằm tìm con đường cứu nước, vận động ngoại giao nhằm tạo hậu thuẫn cho công cuộc đấu tranh chính nghĩa thêm vững mạnh. Khi ở Trung Hoa, tiên sinh đã hoàn thành tác phẩm nổi tiếng “Việt Nam Vong Quốc Sử” cho thấy thảm họa của đất nước và nhiều hình ảnh trong sáng của bao tâm hồn ái quốc, chí sĩ, anh hùng dân tộc đã can đảm, anh dũng hy sinh để bảo vệ mảnh đất thân yêu mà tiền nhân dày công xây dựng. Sau đó, được Đặng Đoàn Bằng và Nguyễn Thượng Hiền bổ túc, đưa thêm nhiều nhân vật, hình ảnh cụ thể, tiên sinh hoàn thành “Việt Nam Nghĩa Liệt Sử”.

Khi ở Nhật, tiên sinh hoàn thành thi phẩm “Hải Ngoại Huyết Thư” bằng Hán văn, được dịch ra Việt văn và ấn hành tại Nhật. Thi tập gồm 733 câu thơ như bản cáo trạng hùng hồn lên án chính sách dã man, tàn bạo khi xâm lăng, thống trị Việt Nam; nội tình, nguyên nhân đưa đến thảm kịch bi thương mà nạn nhân là hàng triệu sinh linh đang sống lầm than, khổ khổ trong nỗi căm

hờn; và, trong vận nước điêu linh đó, chưa hẳn là cuối đường tuyệt vọng mà thối chí, vẫn còn ánh sáng, tương lai nếu biết đoàn kết, gắn thân, một lòng một dạ cùng nhau đứng lên phát động phong trào cứu nước.

Nhìn lại hình ảnh bậc tiền nhân cách đây gần một thế kỷ, trong hoàn cảnh khó khăn, đơn độc nhưng Phan Bội Châu mang cả tấm lòng và bầu nhiệt huyết nhằm hiến dâng cho đại cuộc đã tạo được tiếng vang rộng lớn, lưu lại hậu thế hình ảnh trong sáng, đáng tôn thờ.

Là một nhà khoa bảng, tiên sinh không ham danh, cầu lợi để được bổng lộc cho bản thân mình, vì lòng yêu nước, yêu tiền đồ dân tộc, tiên sinh hy sinh cả cuộc đời mình cho đại cuộc. Ngay bản án “khổ sai chung thân” mà thực dân Pháp kết tội cho nhà cách mạng chân chính Việt Nam đã bị toàn dân phản đối nên đành hủy bỏ. Thủ hiến Đông Pháp Varenne còn ngỏ ý mời tiên sinh giữ vai trò Học bộ Thượng Thư, Cố vấn cho Toàn quyền Đông Pháp, tiên sinh đều từ chối.

Con đường tiên sinh gắn thân cho quê hương, dân tộc... mãi mãi là hình ảnh trong sáng để làm kim chỉ nam. Mang tâm thức của kẻ lưu vong trên đất lạ quê người. Mang niềm đau phần uất của kẻ mất nước, nếu “bình chân như vại” cho qua ngày đoạn tháng, đâu còn gì để nói, nhắc nỗi nhục, niềm đau.

Trong những ngày cuối đời, tiên sinh trở về sống cuộc đời đạm bạc ở Bến Ngự - Huế, vẫn âm thầm tiếp tục con đường tranh đấu nhưng tuổi già, sức yếu, tiên sinh lâm bệnh, qua đời vào tháng Mười, 1940.

“Gương vĩ nhân treo mãi chẳng lờ, vầng vạc nước trong nghìn thuở lòng sông vắng nguyệt tỏ... uống nước nên nhớ đến nguồn cơn; khắc đá hời, ghi lời phái phủ!” như lời khóc của tiên sinh Huỳnh Thúc Kháng. Phan tiên sinh ra đi nhưng để lại hình ảnh cao quý trong lịch sử và văn học Việt Nam.

[NS]

Thơ Đào Văn Trấn

Tàn cuộc tình

tàn chinh chiến cuộc tình xa
khi bình tĩnh giấc nam kha bậc cười
gớm thay cho một kiếp người
có cay có đắng có lời u mê

Một ngày có em

đến ngày ta bạc mái đầu
giữa hai người vẫn là cầu đấng cay
chất chiu năm ấy ngày này
đời mang nghĩa lớn một ngày có em

Bước em về

thân thương những bước em về
hoa chiều giỡn tóc, tóc thè lả lơi
gió đưa mộng ước lên trời
trời che bóng mát cho người ta thương



Bơ vơ

bơ vơ ta lạc trăm đường
trăm luân một kiếp tang thương mấy lần
cưu mang giấc mộng phong trần
bốn phương cát bụi cũng cần gió mưa

Đề thơ

ta đi qua những thác ghềnh
đi lên đỉnh núi một mình lãng du
từ xuân sớm đến tàn thu
đề thơ phấn đá bài ru tình sầu

Người Mộng

hỡi người trong mộng trăm năm
nhớ ai tha thiết như tầm nhớ dâu
cho dù nước chảy về đâu
còn xa cách đó còn câu hát buồn

đoàn thanh niên PHAN BỘI CHÂU



Etcetera

Góp mặt với sinh hoạt của giới trẻ sinh viên và học sinh tại miền nam California, Đoàn Thanh Niên Phan Bội Châu (ĐTHNPBC) được xem như là một tổ chức trẻ năng động trong các sinh hoạt cộng đồng từ văn hóa đến chính trị.

Chỉ mới thành lập từ đầu năm 1996, những thành viên của ĐTNPBC hầu hết còn là sinh viên, học sinh rất trẻ, trên dưới 25 tuổi. Là những sinh viên, học sinh tại các đại học, trung học trong vùng Nam Cali, họ ngồi lại với nhau trong tinh thần và lý tưởng phục vụ cộng đồng, góp phần vào công cuộc đấu tranh cho tự do và dân chủ tại Việt Nam.

Mai Hữu Bảo, đoàn trưởng, một sinh viên trẻ, cho biết, việc chọn cụ Phan Bội Châu, một chí sĩ Việt Nam yêu nước, như biểu tượng tinh thần cho đoàn, các bạn mong mỗi được noi theo tấm gương cách tân xứ sở của cụ qua phong trào Đông Du, đưa kiến thức khoa học - kỹ thuật học hỏi được ở nước ngoài về quê nhà và đồng thời mang theo về luồng gió dân chủ, tự do... như chính tâm niệm của cụ Phan: “Chấn hưng dân khí, phát huy dân

trí, giành lấy dân quyền”. Đây cũng chính là mục tiêu và lập trường của đoàn. Trong tinh thần này, ĐTNPBC đã tích cực tham gia mọi sinh hoạt có tính cách chính trị trong cộng đồng, như: tham gia các cuộc biểu tình “Kỷ Niệm 48 Năm Ngày Quốc Tế Nhân Quyền” tại United Nations Center - San Francisco, Đại Hội Tuổi Trẻ Cho Tự Do Và Dân Chủ tổ chức bởi Amnesty International, Đại Hội Chuyên Gia Việt Nam, Đại Lễ Quốc Khánh tại San Jose... Đặc biệt, tháng 9/97 vừa qua, đoàn đã tổ chức hội thảo: “THẮP SÁNG NIỀM TIN”, qui tụ được đông đảo thành phần trẻ, trí thức tham dự, khơi dậy được ở họ tinh thần phục vụ cộng đồng cũng như trách nhiệm đối với xã hội và phong trào đòi hỏi dân chủ - tự do cho đồng bào ở quê nhà. Buổi hội thảo rất thành công, tạo được tiếng vang cho đoàn. Ngoài các sinh hoạt chính trị, ĐTNPBC tham gia vào các hoạt động văn hóa trong cộng đồng như: Tết Trung Thu, Tết Nguyên Đán, Đi Bộ Cho Thuyền Nhân, hội thảo “Tình Yêu Và Đất Nước”, tổ chức các buổi tìm hiểu về văn hóa Việt.

Trong tình trạng phân hóa lý tưởng bởi có quá nhiều hội đoàn mọc lên như nấm, gây chia rẽ cộng đồng Việt tại miền nam California, thanh niên nói chung rất cần những tổ chức trẻ thực sự có lòng với quê hương, có hoạt động chính trị đúng đắn, phù hợp với nguyện vọng chung của cộng đồng, ĐTNPBC là tổ chức có uy tín với tuổi trẻ hiện nay. Chúng tôi tin rằng tổ chức này sẽ được sự ủng hộ và tham gia đồng đảo của các bạn trẻ. Chúng tôi cũng tin rằng, với bầu nhiệt huyết hăng say của tuổi trẻ, cộng với tri thức học được từ trường lớp, và kinh nghiệm rút tỉa từ các thế hệ cha anh, ĐTNPBC sẽ tiếp tục đi xa hơn trên con đường lý tưởng tốt đẹp mà các bạn đã vạch ra. Mong các bạn luôn sáng suốt làm chủ được các hoạt động của mình trong tinh thần phục vụ cộng đồng, xã hội, cũng như góp phần đẩy mạnh tiến trình đấu tranh cho dân chủ, tự do ở quê nhà.

Mọi chi tiết về ĐTNPBC, xin liên lạc về:
9315 Bolsa Ave. #308,
Westminster, CA 92638 USA
Tel/ Fax: (714) 892- 8858
Email: DTNPBC@aol.com

khuôn mặt rất trẻ trong sinh hoạt cộng đồng

ĐẶNG THỊ THANH CHI

Bài của Vũ Tường Mây



Đặng Thị Thanh Chi là một trong hai diễn giả chính được mời tham dự cuộc hội thảo “Thấp Sáng Niềm Tin” do Đoàn Thanh Niên Phan Bội Châu tổ chức hôm 27/9/1997 tại Trung Tâm Công Giáo, thành phố Santa Ana, Nam California.

Đến từ Toronto, Canada, chị Đặng Thị Thanh Chi đã thuyết trình về những vấn đề liên quan đến tuổi trẻ ở hải ngoại cũng như trong nước. Trong bài nói chuyện của mình, chị đã dẫn chứng bằng những tài liệu, số liệu thống kê mới mẻ về thực trạng của tuổi trẻ, những tệ trạng xì-ke ma-túy, nạn thất nghiệp, nạn mù chữ, cũng như những bản khoán trước đời sống vô vàn khó khăn của thanh niên tại quê nhà. Bên cạnh đó, tại hải ngoại, tuy đời sống vật chất đầy đủ hơn, phương tiện học tập tốt hơn, nhưng đồng thời tuổi trẻ ở đây cũng luôn khắc khoải, bản khoán trong những chọn lựa cho mình một hướng đi, một lý tưởng sống, và đối tượng phục vụ.

Bằng phong thái đĩnh đạc, mềm mỏng, lập luận vững vàng ở các vấn đề được đặt ra trong cuộc hội thảo, chị Đặng Thị Thanh Chi đã thuyết phục được hầu

hết các cử tọa có mặt hôm đó. Trong buổi hội thảo này, cùng với anh Nguyễn Quốc Quân, một diễn giả khác cũng hùng biện không kém, chị Đặng Thị Thanh Chi đã tích cực gợi ý, thúc đẩy những suy tư của tuổi trẻ, thấp sáng lại trong suy nghĩ mỗi bạn trẻ chúng ta những vấn đề lớn liên quan đến cộng đồng, cũng như trách nhiệm của mỗi người đối với tương lai của dân tộc. Làm gì? Làm thế nào? Tại sao phải làm? Đó là những điểm son máu chốt mà cả hai diễn giả Nguyễn Quốc Quân và Đặng Thị Thanh Chi đã làm được trong buổi hội thảo “Thấp Sáng Niềm Tin”.

Tạp Chí Non Sông trân trọng giới thiệu chị Đặng Thị Thanh Chi như một khuôn mặt trẻ tiêu biểu, tài năng, và nhất là tấm lòng ưu tư của chị đối với đất nước. Tuổi trẻ, tuổi của những khát vọng lớn, hoài bão lớn, nhưng nếu chúng ta không chịu dẫn thân trong các hoạt động, có khác gì những con ốc thu mình trong vỏ, giữa đại dương bao la? Có khác gì những những kẻ giáo điều chỉ biết nói suông chứ không biết cách nào để biến những hoài bão, ước mơ ấy thành sự thật.

VÀI NÉT VỀ ĐẶNG THỊ THANH CHI

– Tốt nghiệp cử nhân danh dự ngành ngôn ngữ học tại đại học University of Ottawa.

– Tốt nghiệp bằng sư phạm của Bộ Giáo Dục Ontario.

Một số thành tích tiêu biểu:

– Giải thưởng “Woman of Distinction” – 1996 của thành phố Toronto.

– Bằng tuyên dương 10 năm thiện nguyện viên xuất sắc do Bộ Trưởng Di Trú Và Công Dân Vụ (Ministry of Citizenship and Immigration) trao tặng 1996.

– Hội Viên Hội Văn Bút Quốc Tế (International Pen Center).

– Sáng lập viên Diễn Đàn Internet Tuổi Trẻ Và Tương Lai Việt Nam.

– Hiện là chủ tịch cộng đồng người Việt tại Toronto.